

Bản án số: **139/2020/HSST**

Ngày: 27/10/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nghiêm Thị Xuân Huê**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1058/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Tấn Đ. Giới tính: Nam, sinh ngày: 19/4/1992; sinh quán: tỉnh Long An. Hộ khẩu thường trú: 44/40 đường C, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Cha: **Trương Tấn Hoàng**, sinh năm: 1964, Mẹ: **Huỳnh Thị C**, sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 43/2016/HSST ngày 19/7/2016 về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 12/6/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương đến nay (đã được xóa án tích).

Tiền án – Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/6/2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1.

(Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Dương Thanh T**, sinh năm: 1976 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2/ Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm: 1962 – (có mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

Người làm chứng:

1/ Ông **Phạm Đức T**, sinh năm: 1993 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2/ Ông Võ Trường A, sinh năm: 1985 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

3/ Ông Hồ Thanh H, sinh năm: 1957- (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/6/2020, Trương Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67V1-1882 đến hẻm số 186 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 và mua 01 gói heroine và 04 gói Methamphetamine với giá 800.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước nhà số 186/3 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Sau khi mua được ma túy, Bị cáo Đ lấy số ma túy vừa mua được gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và cất vào trong túi quần phía sau, bên phải bị cáo Đ đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 204 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị tổ công tác gồm các anh Võ Trường A, Phạm Đức T (là Công an Quận 1) đi tuần tra địa bàn phát hiện thấy Bị cáo Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau, bên phải Bị cáo Đ đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có chứa 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (Bị cáo Đ khai là ma túy nhằm mục đích sử dụng) nên anh Võ Trường Anh và Phạm Đức Thắng thu giữ vật chứng, cùng tổ công tác bắt giữ Bị cáo Đ giao Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Quận 1 xử lý.

Ngày 29/6/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1051/KLGĐ-H như sau: 01 gói được niêm phong bên ngoài, có chữ ký ghi tên Trương Tấn Đ và hình dấu Công an Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3914, loại Heroine;

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6033 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trương Tấn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Bị cáo Đ phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bị cáo Đ, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 146/CT-VKSQ1 ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trương Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã

thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

* Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có 0,3914 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,6033 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam.

+ Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354072090017279/01; Imei 2: 354073090017277/01 (đã qua sử dụng, là tài sản của Bị cáo Đ không liên quan đến vụ án) nhưng cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu ESPERO, biển số 67V1-1882, có số máy: VDEJQ152FMH-034271, số khung: RPEWCH1PE0A-034271. Qua xác minh do ông Dương Thanh T (sinh năm: 1976, nơi cư trú: ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh, ông Tùng đã bán xe mô tô trên cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hiện ông Tùng không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Trương Tấn Đ khai nhận xe mô tô trên mượn của bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1962, nơi cư trú: 44/40 Cây Bàng, Thủ Thiêm, Quận 2) là mẹ ruột của Bị cáo Đ để sử dụng. Bà Huỳnh Thị C mua lại xe mô tô trên tại một cửa hàng mua bán xe trên đường Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận (không nhớ địa chỉ). Khi mua xe, cửa hàng chỉ làm giấy mua bán và đưa giấy đăng ký xe cho bà Cúc, hiện bà Cúc đang giữ giấy đăng ký xe, còn giấy mua bán xe đã làm mất. Ngày 20/6/2020, Bị cáo Đ mượn xe của bà Cúc đi công việc, việc Bị cáo Đ sử dụng xe đi mua ma túy bà Cúc không biết. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đề nghị tiếp đăng báo tìm kiếm trong thời hạn nhất định. Sau đăng báo không tìm được chủ sở thì giao trả lại cho bà Cúc. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 ngày 20/6/2020, tại trước nhà số trước nhà số 204 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Trương Tấn Đ có hành vi cất giữ 0,3914 gam Heroine và 0,6033 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của Bị cáo Đ đã xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an

toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Tấn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 và tại Phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Bị cáo Đ , quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, kiến nghị cơ quan Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,3914 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,6033 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354072090017279/01; Imei 2: 354073090017277/01. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên xem xét để trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về sau.

- + Đối với 01 xe mô tô hiệu ESPERO, biển số 67V1-1882, có số máy: VDEJQ152FMH-034271, số khung: RPEWCH1PE0A-034271. Qua xác minh do ông Dương Thanh T (sinh năm: 1976, nơi cư trú: ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh, ông Tùng đã bán xe mô tô

trên cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hiện ông Tùng không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Trương Tấn Đ khai nhận xe mô tô trên mượn của bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1962, nơi cư trú: 44/40 Cây Bàng, Thủ Thiêm, Quận 2) là mẹ ruột của Bị cáo Đ để sử dụng. Bà Huỳnh Thị C mua lại xe mô tô trên tại một cửa hàng mua bán xe trên đường Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận (không nhớ địa chỉ). Khi mua xe, cửa hàng chỉ làm giấy mua bán và đưa giấy đăng ký xe cho bà Cúc, hiện bà Cúc đang giữ giấy đăng ký xe, còn giấy mua bán xe đã làm mất. Ngày 20/6/2020, Bị cáo Đ mượn xe của bà Cúc đi làm sau đó thì mua ma túy. Việc Bị cáo Đ sử dụng xe đi mua ma túy bà Cúc không biết. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai liên hệ nên giao cơ quan Thi hành án tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 04 tháng. Hết thời hạn đăng báo nêu trên mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Huỳnh Thị C là người đang quản lý sử dụng được tiếp tục sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu xe nêu trên thì các bên được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Trương Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trương Tấn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2020.

Buộc bị cáo Trương Tấn Đ phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong bên trong có 0,3914 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,6033 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 131/LNK-ĐCSMT ngày 21/7/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 136/20-PNK ngày 07/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 354072090017279/01; Imei 2: 354073090017277/01 nhưng để đảm bảo việc thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 130/LNK-ĐCSMT ngày 21/7/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 135/20- PNK ngày 07/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Giao 01 (một) xe mô tô hiệu ESPERO, biển số 67V1-1882, có số máy: VDEJQ152FMH-034271, số khung: RPEWCH1PE0A-034271 cho cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 04 tháng, hết thời hạn nêu trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại cho bà bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1962, nơi cư trú: 44/40 Cây Bàng, Thủ Thiêm, Quận 2) là người đang quản lý sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu xe nêu trên thì các bên được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trương Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.(TK Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương